

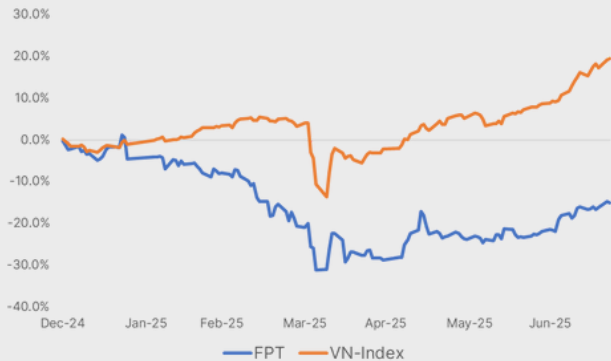
Phó phòng phân tích
Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Khuyến nghị: **Năm giữ**
Giá hiện tại (24/07/2025): 111.100 VND

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	190.454
Số lượng CP lưu hành:	1.703.529.640
KLCP đang niêm yết:	1.481.330.122
KLGD TB 60 phiên (CP):	5.236.454
Giá thấp 52w:	84.350
Giá cao 52W:	134.540
Sở hữu NĐT nước ngoài:	44,58%
Free-float:	85,00%

Diễn biến giá cổ phiếu



Tỷ VND	2023	2024	1H 2025
Tổng tài sản	60.283	72.013	81.601
VCSH	29.933	35.796	39.876
Doanh thu	52.618	62.849	32.682
LNST	7.788	9.420	5.336
ROE (ttm)	28,10%	28,63%	27,60%
ROA (ttm)	11,55%	11,87%	11,67%
EPS (VND)	5.091	5.335	3.007
BVPS (VND)	19.683	20.298	19.550
P/B (x)	7,49	7,55	
P/E (x)	28,93	28,75	

Nguồn: SHS Research, FiinProX

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG

Doanh thu 6 tháng 2025 tăng trưởng chậm lại do thị trường ngoài nước tuy nhiên lợi nhuận vẫn duy trì tăng trưởng 20%.

Với quan điểm thận trọng chúng tôi chưa thay đổi dự báo về kết quả kinh doanh 2025 của FPT và duy trì giá mục tiêu **102.200 VND** (đã điều chỉnh sau chia cổ tức và cổ phiếu thưởng). Với diễn biến khá tích cực của thị trường thời gian gần đây, nhà đầu tư khuyến nghị tiếp tục **Năm giữ** đối với cổ phiếu FPT.

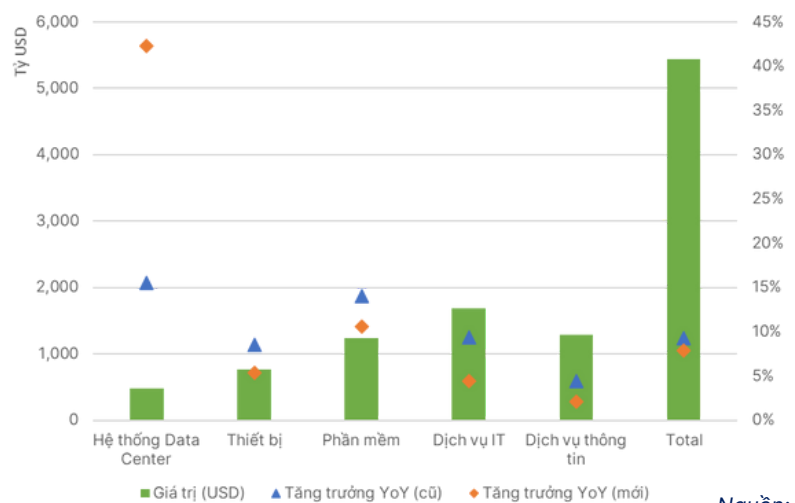
- Doanh thu quý II của FPT cải thiện nhẹ khi tăng 3,5% QoQ tuy nhiên so cùng kỳ chỉ tăng 9,1%, mức tăng thấp nhất trong vòng 18 quý gần đây. Biên lãi gộp đạt 36,6% thấp hơn mức 39,2% của quý I và cũng là mức thấp. Lãi sau thuế quý II đạt 2.740 tỷ đồng (+19,8% YoY).
- Lũy kế 6 tháng đầu năm FPT ghi nhận 32.683 tỷ đồng doanh thu (+11,4%) và 5.336 tỷ đồng lãi sau thuế (+20% YoY), tương ứng 43,3% KH doanh thu và 46% KH lợi nhuận.
- Mảng công nghệ chiếm 61% doanh thu và 46% lợi nhuận của FPT trong 6 tháng ghi nhận đà tăng trưởng +11.3% YoY doanh thu và 15,4% YoY lợi nhuận, thấp hơn so với mức lần lượt 27,3% và 22,3% trong 1H 2024. Ngoại trừ Nhật Bản các thị trường nước ngoài khác đều có sự giảm tốc. Trong khi đó thị trường trong nước chưa như kỳ vọng với doanh thu -1,3% YoY, lợi nhuận -2,4% YoY.
- Mảng Viễn thông ghi nhận kết quả khá tích cực với doanh thu +13,4% YoY và lợi nhuận +18,9% YoY nhờ triển khai các hoạt động tăng thuê bao Broadband (doanh thu +15,8% YoY).
- Mảng giáo dục +3,3% YoY doanh thu và kỳ vọng sẽ có sự khởi sắc trong 6 tháng cuối năm khi vào mùa tuyển sinh và Công ty vận hành tổ hợp đào tạo liên cấp quy mô 20.000 học viên tại Huế

1. Thị trường CNTT

Chi tiêu CNTT toàn cầu dự báo tăng chậm do chịu tác động của thuế quan

Theo báo cáo mới đây, Gartner đã điều chỉnh giảm quy mô chi tiêu cho CNTT toàn cầu từ mức 5,74 nghìn tỷ USD trước đó (+9,3% YoY) xuống còn 5,43 nghìn tỷ USD (+7,9% YoY). Bắt đầu từ quý II các doanh nghiệp đã thận trọng, tạm dừng chiến lược chi tiêu rộng rãi trên nhiều lĩnh vực, bao gồm cả CNTT do bất ổn kinh tế và rủi ro địa chính trị gia tăng. Các lĩnh vực phần cứng và cơ sở hạ tầng CNTT bị ảnh hưởng đặc biệt do giá cả tăng và gián đoạn chuỗi cung ứng nên tốc độ tăng trưởng được dự báo giảm so với trước đó. Ngược lại, các khoản chi tiêu đang diễn ra hoặc định kỳ, chẳng hạn như đám mây và dịch vụ được quản lý, đang duy trì sự ổn định hơn. Chi cho cơ sở hạ tầng liên quan đến AI, chẳng hạn như hệ thống trung tâm dữ liệu, được dự báo tăng mạnh hơn lên tới 42%.

Dự báo chi tiêu CNTT toàn cầu 2025

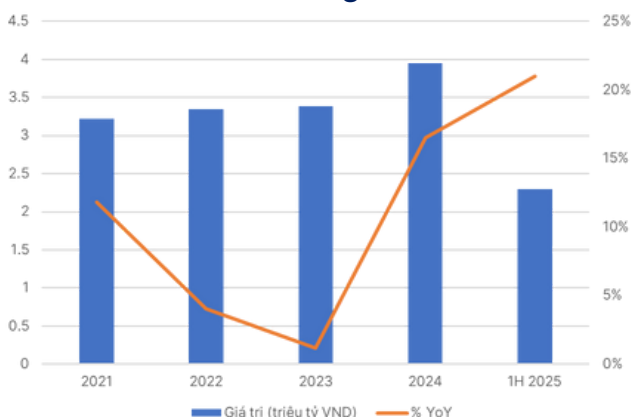


Nguồn: Gartner

Theo Bộ Khoa học - Công nghệ, doanh thu lĩnh vực công nghệ số (ICT) trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt gần 2,3 triệu tỷ đồng, tăng gần 21% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 54% kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận đạt 158 nghìn tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 57% kế hoạch năm 2025.

Kim ngạch xuất khẩu phần cứng đạt 74,58 tỷ USD (+21,8% YoY) trong đó mặt hàng điện thoại và linh kiện -0,9% YoY, mặt hàng máy vi tính và linh kiện tăng mạnh 40% YoY một phần có thể do các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất hàng trước thời hạn thuế đối ứng có hiệu lực.

Doanh thu ngành ICT



Nguồn: MST

Kim ngạch XK máy tính, điện thoại và linh kiện

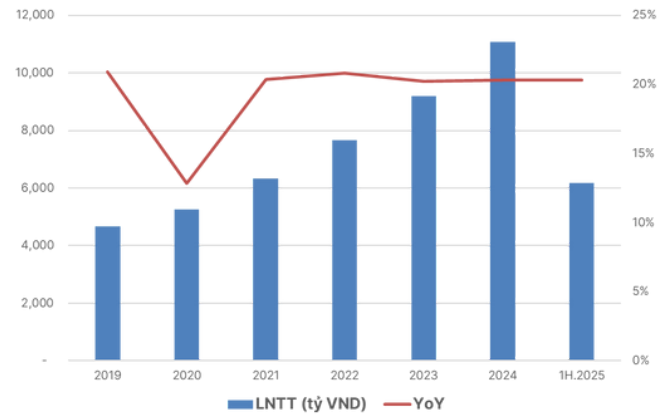
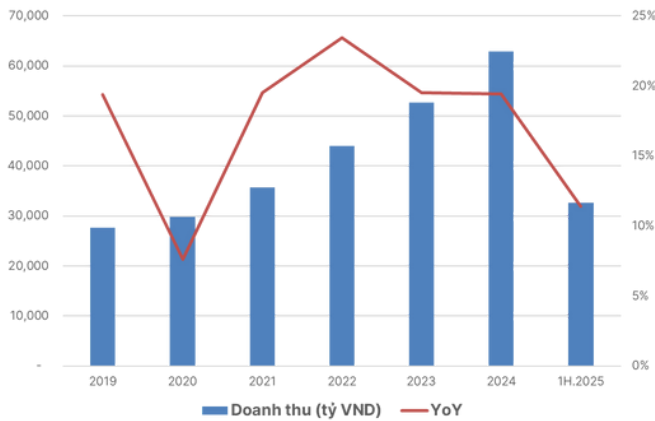


Nguồn: TCHQ

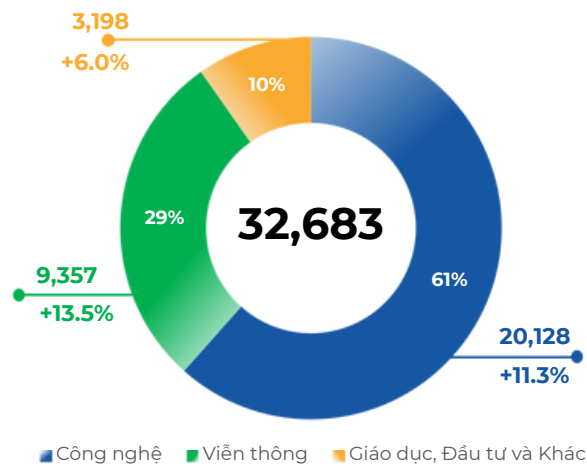
2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị: Tỷ VND	2024	6m 2025	%YoY	Diễn giải
Doanh thu thuần	62.849	32.683	+11,4%	
Công nghệ	39.110	20.128	+11,3%	- Mức tăng trưởng tại hầu hết các thị trường trọng điểm đều giảm so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể là Nhật Bản (+28,2% YoY), Mỹ (+8,2% YoY, thấp hơn mức +14,8% cùng kỳ năm 2024), Châu Âu (+25,2% YoY) trong khi APAC ngoài Nhật Bản lần đầu tiên sau nhiều năm giảm 3,4% YoY. Trong kỳ SBI và Sumitomo đã hoàn thành việc mua lại 40% vốn của FPT Smart Cloud Japan. - Thị trường trong nước doanh thu giảm nhẹ 1,3% dù doanh thu “Made by FPT” tăng 21,8%. - Giá trị hợp đồng ký mới 6 tháng +6,6% YoY, đạt 19.090 tỷ đồng, dù tăng thấp nhưng xét về số tuyệt đối là mức cao trong nhiều năm gần đây.
• CNTT ngoài nước	30.952	16.669	+14,4%	
• CNTT trong nước	8.157	3.459	-1,3%	
Viễn thông	17.610	9.357	+13,5%	Doanh thu broadband tăng 15,8% YoY trong khi các mảng khác như data center, leased line...tăng 10,6%. Dự án Data center tại Q9 (HCM) của FPT với quy mô khoảng 20MW dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động vào cuối năm 2025. Ngoài ra để đáp ứng nhu cầu về AI đang tăng, FPT mới đây cùng với một số đối tác khác cũng đang đề xuất dự án xây dựng Hyperscale Data Center tại Tp. HCM trị giá 2 tỷ USD.
• Dịch vụ viễn thông	16.906	9.030	+13,4%	
• Nội dung số	705	327	+17,6%	
Giáo dục và đầu tư	6.129	3.198	+6%	Doanh thu mảng giáo dục tăng 3,3%. FPT đã cất nóc tổ hợp giáo dục 8,68ha tại Huế và khởi công trường Phổ thông liên cấp tại Sóc Trăng (1,57ha) và tổ hợp giáo dục 8,4ha tại Bình Dương.
Lợi nhuận gộp	23.698	12.322	+10,4%	
Biên LN gộp	37,7%	37,7%		- Ghi nhận cổ tức 208 tỷ đồng được chia từ FTS và TPB trong quý II và lãi tỷ giá 500 tỷ đồng (+254% YoY) do VND mất giá so với các đồng tiền khác. - Chi phí tài chính tăng do công ty tăng dư nợ vay dài hạn từ 525 tỷ đồng cuối năm 2024 lên 2.739 tỷ đồng tại cuối Quý II.
Doanh thu tài chính	1.936	1.810	+76,4%	
Chi phí tài chính	1.812	842,7	+25,4%	
SG&A	13.190	7.410	+14,1%	
Lợi nhuận trước thuế	11.070	6.166	+20,3%	Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 4.432 tỷ đồng (+20,7% YoY), tương ứng EPS đạt 3.007 VND/CP. Trong 6 tháng đầu năm FPT đã thực hiện chia cổ tức 10% bằng tiền và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 15% qua đó tăng vốn lên trên 17.000 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế	9.427	5.336	+20%	
Biên lợi nhuận ròng	15%	16,3%		
EPS (VND/CP)	5.340	3.007	+19,6%	

Một số chỉ tiêu cơ bản của FPT

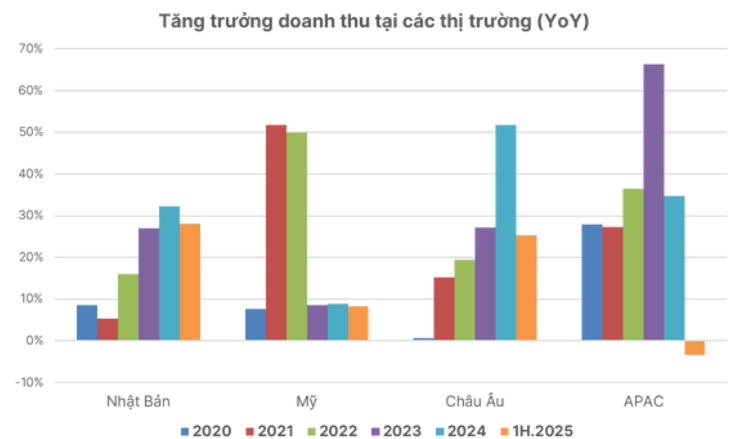
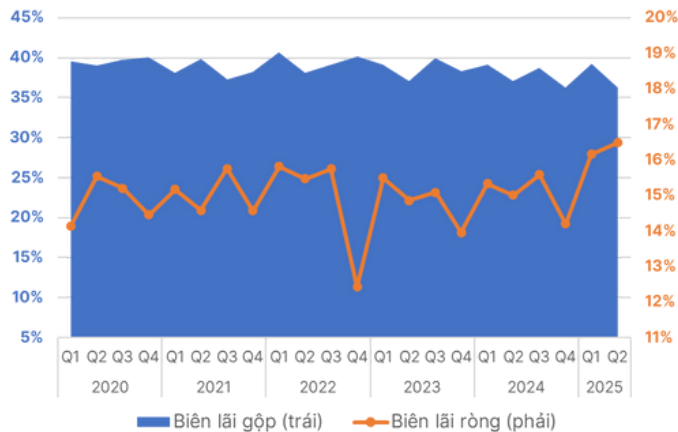
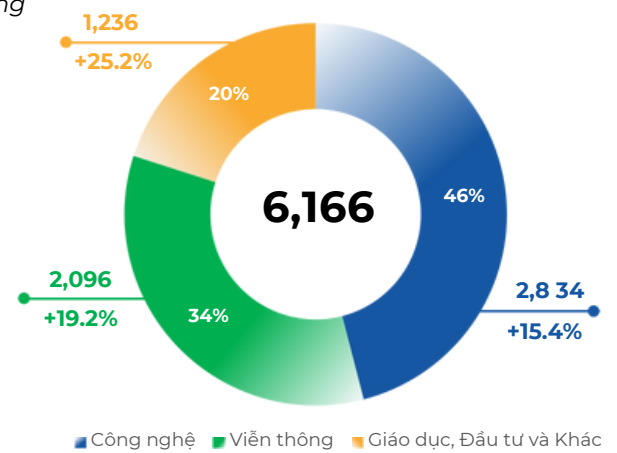


Doanh thu theo khối

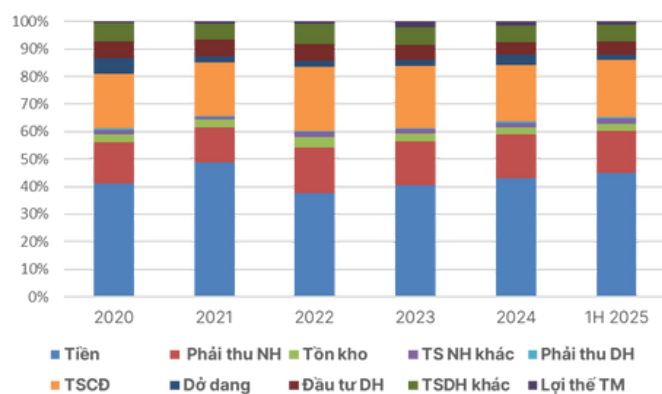


LNTT theo khối

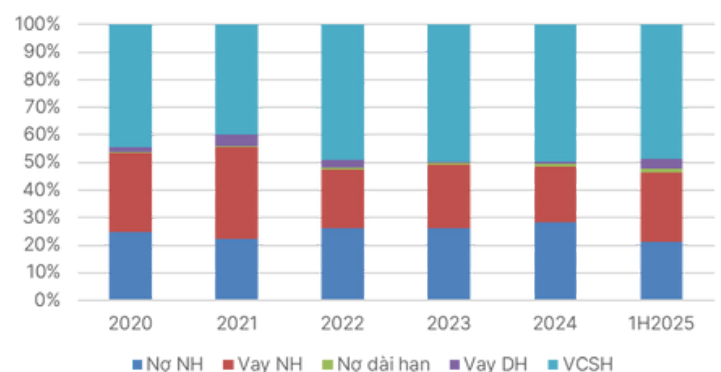
Đơn vị: tỷ đồng



Cơ cấu tài sản



Cơ cấu nguồn vốn



Nguồn: FPT, SHS Research

PHỤ LỤC 1

Bảng cân đối kế toán				
(tỷ VND)	2023A	2024A	2025F	1H 2025
Tài sản ngắn hạn	36,706	45,536	54,893	52,711
Tiền/tương đương tiền	8,279	9,315	13,132	10,019
Đầu tư ngắn hạn	16,104	21,785	25,217	26,619
Các khoản phải thu	9,674	11,382	13,275	12,525
Hàng tồn kho	1,593	1,857	1,851	2,074
Tài sản khác	1,055	1,197	1,418	1,473
Tài sản dài hạn	23,577	26,464	30,835	28,890
Tài sản cố định	12,382	12,775	15,592	14,918
Đầu tư dài hạn	3,335	3,318	3,555	3,814
Xây dựng cơ bản dở dang	1,315	2,560	2,845	1,669
Tài sản khác	6,545	7,812	8,843	8,489
Tổng tài sản	60,283	72,000	85,728	81,601
Nợ ngắn hạn	29,652	34,836	40,659	41,725
Khoản phải trả	2,603	4,424	4,360	3,048
Người mua trả tiền trước	602	562	741	832
Vay nợ ngắn hạn	13,838	14,446	17,927	20,297
Nợ khác	12,609	15,404	17,631	17,548
Nợ dài hạn	698	1,436	1,644	4,042
Vay nợ dài hạn	208	501	727	2,739
Nợ khác	490	935	917	1,303
Tổng nợ	30,350	36,272	42,304	41,725
Vốn chủ sở hữu	29,933	35,728	43,424	39,876
Vốn góp	12,700	14,711	16,917	14,813
Thặng dư vốn cổ phần	50	50	50	50
Lợi nhuận giữ lại	8,674	11,031	14,748	13,754
Vốn khác	3,551	4,003	4,003	4,690
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,959	5,933	7,706	6,569
Tổng nợ và vốn CSH	60,283	72,000	85,728	81,601

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
(tỷ VND)	2023A	2024A	2025F	1H 2025
LCTT từ HĐ kinh doanh	9,517	11,704	13,885	1,650
LCTT từ HĐ đầu tư	-6,548	-8,462	-10,833	-7,205
LCTT từ HĐ tài chính	-1,168	-2,198	765	6,255
LCTT trong kỳ	1,800	1,044	3,817	700.7
Tiền/tương đương tiền đầu kỳ	6,440	8,279	9,315	9,315
Tiền/tương đương tiền cuối kỳ	8,279	9,315	13,132	10,019

Báo cáo kết quả kinh doanh				
(tỷ VND)	2023A	2024A	2025F	1H 2025
Doanh thu	52,618	62,849	72,748	32,682
Giá vốn hàng bán	32,298	39,150	45,322	20,360
Lợi nhuận gộp	20,320	23,698	27,426	12,322
Chi phí hoạt động	-11,868	-13,190	-15,495	-7,410
Lợi nhuận hoạt động	8,452	10,508	11,931	4,912
Doanh thu tài chính	2,336	1,936	2,354	1,810
Chi phí tài chính	-1,718	-1,812	-1,973	-843
Lợi nhuận khác	91	45	41	42,5
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	42,3	392,5	466,3	243.4
Lợi nhuận trước thuế	9,203	11,070	12,818	6,166
Thuế TNDN	1,642	2,179	2,631	830
Lợi nhuận sau thuế	7,788	9,427	10,639	5,336
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,323	1,571	1,773	904
LNST của cty mẹ	6,465	7,857	8,866	4,431
% Biên LNST	14.8%	15.0%	14.6%	16.3%
EPS (VND)	5,091	5,341	5,241	3,007
Các chỉ số tài chính				
(tỷ VND)				
Chỉ số định giá				
SLCP lưu hành (triệu cp)	1,270	1,471	1,692	1,481
EPS (VND)	5,091	5,341	5,241	3,007
Chỉ số sinh lời				
Biên LN gộp	38.6%	37.7%	37.7%	37.7%
Biên LN ròng	14.8%	15.0%	14.6%	16.3%
ROE	28.1%	28.7%	22.4%	27.6%
ROA	11.6%	11.9%	11.2%	11.67%
Chỉ số đòn bẩy (lần)				
Chỉ số thanh toán lãi vay	10.15	19.05	18.9	16.99
Tỷ số nợ vay/tổng tài sản	23%	21%	22%	28%
Tỷ số nợ vay/VCSH	47%	42%	43%	58%
H.số TT hiện hành	1.3	1.3	1.4	1.4
H.số thanh toán nhanh	1.1	1.2	1.3	0.6

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Hạ tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn